

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 32/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing; đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 88,00%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,98** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Marketing cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh

giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHTCM (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



NGUYỄN KIM DUNG



PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ
CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

*(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	5				4,40	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	5	3,80	4	80			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9					3,83	5	83,33
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4	3,80	4	80			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	4	3,80	4	80			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	3						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)						
3,98				44		88,00						

ĐƯỢC
HỘI ĐỒNG
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC
TRUNG TÂM
KĐCLGD SÀI GÒN

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

*(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế trình độ đại học, Trường Đại học Tài chính - Marketing (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Tất cả các phiên bản chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế đều có mục tiêu rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể. Các chương trình đào tạo năm 2019, năm 2020 và năm 2022 đều có chuẩn đầu ra, bao gồm chuẩn về kiến thức, chuẩn về kỹ năng, chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra năm 2022 tiếp cận theo hướng sử dụng thang đo I, R, M, A đánh giá năng lực của người học; các chuẩn đã được mã hóa, gồm 10 chuẩn. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế cao hơn so với chương trình đại trà. Trường đã xây dựng ma trận kỹ năng kết nối các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan dựa trên khảo sát nhà tuyển dụng, cựu người học và các bên liên quan khác. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế được công bố công khai, các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận.

2. Trong chu kỳ đánh giá, Trường đã đổi mới 03 lần bản mô tả chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế vào năm 2019, năm 2021 và năm 2022. Tất cả các chương trình đào tạo/bản mô tả chương trình đào tạo cơ bản đều có đầy đủ thông tin, đã cập nhật được một số nội dung mới so với thời kỳ trước. Trường đã có 03 bộ đề cương 2019, năm 2020 và năm 2022, các học phần dạy bằng Tiếng Anh có đề cương chi tiết bằng Tiếng Anh. 100% các học phần đều có chương trình đào tạo. Đề cương năm 2022 hoàn thiện nhất trong các 03 bộ đề cương chi tiết, đã thiết lập quan hệ giữa chất lượng cao và PLO, thiết lập quan hệ phương pháp kiểm tra đánh giá với chất lượng cao, thiết lập các rubrics để đánh giá chất lượng cao. Các hoạt động dạy-học, phương pháp giảng dạy, yêu cầu đối với người học được ghi chi tiết ở từng chương/mục. Bản mô tả chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế được công bố công khai cho giảng viên, người học và các bên liên quan khác bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường có 03 phiên bản chương trình dạy học năm 2019, năm 2021 và năm 2022. Trường đã xây dựng ma trận kỹ năng kết nối học phần và chuẩn đầu ra. Các chương trình dạy học đã được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo năm 2022, các học phần khối kiến thức đại cương được xây dựng trên cơ sở các chuẩn PLO1, PLO5, PLO6, PLO9; các học phần cơ sở ngành được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của các chuẩn PLO1, PLO5, PLO9; các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành được xây dựng trên cơ sở các chuẩn PLO3, PLO7, PLO9. Đề cương chi tiết học phần có tổ hợp các hoạt động trên lớp của giảng viên và người học: đối

với giảng viên có các hoạt động: giảng lý thuyết, thực hành tích hợp, nghiên cứu tình huống và thảo luận, thực hành tại phòng máy. Giảng viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực, giao cho người học đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Trường đánh giá kết quả học tập của người học theo quá trình. Tỷ trọng các thành phần điểm và hình thức đánh giá được ghi trong đề cương chi tiết. Các học phần đều có Rubrics đánh giá từng loại điểm thành phần. Mỗi quan hệ giữa các thành phần điểm/các bài kiểm tra/bài thi cuối kỳ với các CLO được thiết lập. Chương trình dạy học năm 2022 gồm 127 tín chỉ, trong đó kiến thức đại cương 31,5%, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 68,5%; cơ sở ngành 16,5%, kiến thức ngành 18,1%, chuyên ngành 24,45%, thực tập, khóa luận tốt nghiệp 4,7%. Số học phần thuộc kiến thức giáo dục chuyên nghiệp dạy bằng Tiếng Anh 22,2%. Chương trình dạy học được thiết kế theo trình tự hợp lý, logic và khoa học, liên kết chặt chẽ với nhau giữa các khối kiến thức, từ lý thuyết đến thực hành, từ cơ bản đến chuyên sâu. Chương trình dạy học được Trường rà soát, đổi mới vào năm 2019, năm 2021 và năm 2022. Quá trình rà soát đổi mới chương trình dạy học, Trường đã tham khảo, đối sánh chương trình dạy học với chương trình dạy học của một số trường trong và ngoài nước và nước ngoài.

4. Trường đã tuyên bố triết lý giáo dục là "Thực chất - Đổi mới sáng tạo - Hội nhập" và xác định mục tiêu chiến lược về mặt đào tạo. Trên cơ sở triết lý giáo dục, mục tiêu chiến lược, Trường đã tiếp tục phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế, đổi mới mục tiêu đào tạo, xây dựng mới các chuẩn đầu ra của đề cương chi tiết. Mục tiêu giáo dục và Triết lý giáo dục được Khoa phổ biến cho cán bộ, giảng viên; được các bộ môn triển khai vào giảng dạy thông qua rà soát và cập nhật lại chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, phương pháp giảng dạy. Mục tiêu giáo dục và triết lý giáo dục của Trường được truyền thông theo nhiều hình thức khác nhau đến cán bộ, giảng viên, người học và các bên liên quan khác. Hoạt động giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế được xây dựng theo hướng lấy người học làm trung tâm, được phát triển tự duy và chủ động, sáng tạo để thích nghi và phát triển toàn diện. Giảng viên sử dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên hướng dẫn người học thực hiện các phương pháp dạy và học, hướng dẫn người học chuẩn bị các bài thuyết trình, seminar, bài tập nhóm, đọc tài liệu, thu thập từ đó thu hút, khuyến khích người học tham gia vào quá trình học tập, kích thích sự chủ động, sáng tạo của người học nhằm đạt được chuẩn đầu ra. 100% các đề cương chi tiết đều đòi hỏi người học tự học, tự nghiên cứu để rèn luyện khả năng học tập suốt đời. Trường quy định một tín chỉ người học cần có 30 giờ tự học; các chương/bài giảng đều quy định nhiệm vụ đọc tài liệu cho người học. Với chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế có 06 học phần ngành được dạy và học bằng Tiếng Anh. Việc dạy và học bằng Tiếng Anh sẽ giúp người học nâng cao khả năng học tập suốt đời và giao tiếp trong môi trường hội nhập kinh tế. Giảng viên hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học. Số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học năm 2022 là 320, số đề tài được nghiệp thu là 70. Trường đã lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên ở các đợt học/kỳ học trong các năm của chu kỳ đánh giá. Đối với các học phần giảng dạy cho chương trình chất lượng cao Kinh doanh quốc tế, người học đánh giá cao về "Nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên", về "Khả năng khuyến khích người học sáng tạo, tư duy độc lập".

5. Trường có hệ thống các văn bản đánh giá kết quả của người học: quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ; quy định đào tạo chất lượng cao; quy chế thi kiểm tra đánh giá kết quả học tập; quy định văn bằng, chứng chỉ để xét miễn học, miễn thi ngoại ngữ, tin học. Các quy định, quy trình, kế hoạch đánh giá này là rõ ràng đối giảng viên và người học. Các quy định, quy trình đánh giá kết quả trên đã hướng dẫn thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Trường đánh giá theo quá trình. Điểm

quá trình của các học phần do giảng viên thực hiện trên có sở các quy định của Trường và đề cương chi tiết; đề thi cho bài thi cuối kỳ được lấy ra từ ngân hàng câu hỏi thi/do bộ đề thi của bộ môn/khoa. Các học phần được đánh giá theo phương thức được ghi trong Mục 07 (phương pháp đánh giá) và Mục 09 (các Rubrics) trong đề cương chi tiết, tổ hợp các phương pháp đánh giá đều liên kết với CLO. Các học phần thực hành nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp tốt nghiệp được đánh giá theo phiếu chấm có nội dung và các tiêu chí đánh giá. Các phương thức đánh giá, công cụ đánh giá, thời điểm đánh giá, các rubrics đánh giá được thiết kế nhằm đo lường mức độ đạt được CLO và PLO. Các văn bản quy định về đánh giá học phần xác định rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập. Điểm quá trình có ít nhất 03 đầu điểm cùng 08 hình thức kiểm tra đánh giá. Bài thi cuối cùng có 10 hình thức. Việc lựa chọn các hình thức đánh giá quá trình và bài thi cuối cùng cùng các trọng số được ghi cụ thể trong từng đề cương chi tiết. Thời gian phản hồi kết quả đánh giá kết quả học tập được quy định rõ: thời gian công bố điểm quá trình, thời gian chấm thi, thời gian có kết quả bài thi cuối cùng, thời gian nộp đơn phúc khảo, thời gian công bố kết quả phúc khảo. Người học chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế được phổ biến quy định về đánh giá kết quả học tập thông qua nhiều kênh công khai. Trong số 21 học phần ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế, đánh giá điểm quá trình có 01 học phần sử dụng 04 phương pháp (04 đầu điểm), 15 học phần sử dụng 03 phương pháp, 01 học phần dùng 02 phương pháp, 04 học phần thực tế nghề nghiệp, thực tập, dùng 01 phương pháp. Mỗi học phần sử dụng tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá, các Rubrics đánh giá cho từng loại bài đánh giá được thiết lập. Mỗi một phương thức đánh giá đều tham chiếu/liên kết đến chuẩn đầu ra học phần, đo lường CLO. Trường đã thực hiện phân tích phổ điểm của 07 môn học chuyên ngành tất cả các năm học từ 2017-2018 đến nay. Trong chu kỳ đánh giá, tổng số bài phúc tra của chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế ít. Trường đã giải quyết thỏa đáng yêu cầu phúc khảo bài thi. Trường đã khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên ở tất cả các năm học. Kết quả khảo sát năm 2022 đối với các giảng viên Khoa Thương mại, người học đánh giá cao phương pháp đánh giá, tính đa dạng của các phương pháp đánh giá và tính khách quan công bằng trong đánh giá.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Có kế hoạch công tác cụ thể, hằng năm đối với giảng viên. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 của Trường và Khoa có quy định cụ thể mục tiêu, giải pháp phát triển đội ngũ, cũng như có phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được thực hiện dựa trên Đề án vị trí việc làm và công khai trên trang thông tin điện tử của Phòng Tổ chức – Hành chính của Trường. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được thực hiện thường xuyên, thông qua các khóa học đa dạng và cập nhật (Tiếng Anh, đào tạo Sau đại học, đào tạo nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo chức danh nghề nghiệp giảng viên chính).

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Trường có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo trên cổng UIS. Các chỉ số về sự tiến bộ của người học tăng hàng năm. Trường có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu vực riêng, bố trí ở cả 03 cơ sở (số 778 Nguyễn Kiệm, Tầng Nhon Phú A; số 27 Tân Mỹ, Quận 7), không gian thoáng mát, hiện đại; được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Trường có ban hành quy định riêng và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin (cơ sở Tầng Nhon Phú A, cơ sở Tân Mỹ) đáp ứng nhu cầu người học. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường cơ bản đã thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Trường, thông qua việc ban hành quy định, quy trình khảo sát. Phân công rõ ràng cho đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp trong việc thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan theo từng nội dung khảo sát để phục vụ cho việc xây dựng, thiết kế chương trình dạy học và cải tiến chất lượng các hoạt động; định kỳ Trường/Khoa thực hiện khảo sát các bên liên quan để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Hàng năm, tổ chức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ và kết quả khảo sát đã được sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động dạy học và các hoạt động hỗ trợ. Trường thực hiện các khảo sát chất lượng dịch vụ của thư viện hàng năm. Kết quả khảo sát về chất lượng và các thông tin phản hồi sau khi trao đổi thông qua các cuộc họp định kỳ với người học được Trường sử dụng để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ. Trường đã xây dựng và cơ bản hoàn thiện cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Cơ chế này được rà soát đánh giá hàng quý và có cập nhật cải tiến một số nội dung khảo sát theo góp ý của các đơn vị và đầu mỗi chịu trách nhiệm là Phòng Khảo thí & Quản lý Chất lượng.

11. Phòng Quản lý Đào tạo của Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thời học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần khác trong Trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Quản lý Đào tạo phối hợp với Viện Đào tạo Quốc tế và Khoa Thương mại/Bộ môn thực hiện khảo sát hàng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác (chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần) của Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa. Trường/Viện và các Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trong đợt rà soát tiếp theo, Trường nên rà soát lại mục tiêu chung của chương trình đào tạo chất lượng cao Kinh doanh quốc tế để đảm bảo phù hợp với Khung năng lực quốc gia, đảm bảo tính khả thi của mục tiêu cũng như logic với các nội dung khác của chương trình đào tạo. Trường cần xác định rõ và ổn định thang đo năng lực; rà soát, triển khai xây dựng chuẩn đầu ra theo Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 08/7/2021 và Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11/01/2022. Trường cần rà soát các chuẩn để biểu đạt rõ, đo được của từng chuẩn; cần xây dựng ma trận liên kết mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra để đảm bảo sự tương thích giữa mục tiêu đào tạo và các chuẩn đầu ra. Tăng cường đào tạo kỹ năng làm việc nhóm, làm việc với khách hàng và thích ứng với nhiệm vụ, môi trường mới. Trường cần tăng cường tập huấn cho cán bộ quản lý, lãnh đạo các Khoa, Bộ môn và GV về xây dựng chương trình đào tạo nói chung, mục tiêu và chuẩn đầu ra nói riêng. Trường nên đảm bảo tần số các loại khảo sát theo quy định khi đổi mới chương trình đào tạo theo Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 26/6/2021; cần có giải pháp để lấy được nhiều ý kiến của các bên liên quan, đảm bảo các thông tin thu được là tin cậy. Trường cần thiết kế phiếu hỏi các bên liên quan về từng nội dung mục tiêu đào tạo, về chuẩn đầu ra hiện hành để lấy ý kiến đánh giá và gợi ý câu hỏi mở để cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra.

2. Trường nên ban hành đồng thời ba văn bản (theo cùng một số quyết định) có liên hệ chặt chẽ với nhau: chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình và đề cương chi tiết. Các văn bản này cần do thành viên Ban giám hiệu ký. Trường nên rà soát các mục trong bản mô tả để đảm bảo đầy đủ và chính xác. Trường cần rà soát các mục, nội dung của các mục trong mẫu đề cương và đề cương chi tiết để chuẩn hóa khi thực hiện; cần xây dựng ma trận kết nối giữa chương/mục với CLO, kết nối phương pháp giảng dạy và CLO, cần xây dựng ma trận đề thi/rubrics cho bài thi tự luận; cần nghiên cứu cách thức đánh giá chuẩn đầu ra của học phần một cách đầy đủ. Đề cương chi tiết cần do hiệu trưởng ban hành. Trường nên giám sát để bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết được công khai hóa, thuận tiện cho bên liên quan.

3. Trong đợt rà soát tiếp theo, Khoa nên xác định rõ hơn cơ sở để đưa học phần vào chương trình dạy học. Rà soát ở từng chương mục để thực hiện liên kết nội dung giảng dạy, phương pháp dạy học đóng góp vào CLO; mô tả rõ các phương pháp dạy học. Trường cần phải xây dựng ma trận đóng góp của chương/mục cùng mức độ đóng góp vào CLO; cần rà soát lại đóng góp của học phần vào PLO. Khi xác định thang đo năng lực cũng cần xác định đo mức độ này như thế nào. Khi rà soát đề cương chi tiết Khoa cần lấy thêm ý kiến của các chuyên gia ngoài trường về nội dung, chuẩn đầu ra của học phần; cần xây dựng sơ đồ logic thể hiện tiến độ giảng dạy các học phần, điều kiện học trước/tiên quyết của học phần; nghiên cứu đưa thêm các học phần của 4.0 vào đào tạo. Trường nên nghiên cứu để tăng thời lượng thực tập cuối khóa, tổ chức thực hành nghề nghiệp phù hợp hơn, tăng tỷ lệ các học phần kiến thức chuyên nghiệp được giảng dạy bằng Tiếng Anh.

4. Trong đợt đổi mới tiếp theo Khoa cần rà soát để thể hiện triết lý giáo dục cụ thể hơn trong chương trình đào tạo, phương pháp dạy học và truyền thông đa dạng hơn triết lý giáo dục của Trường. Đề cương chi tiết cần ghi chi tiết hơn nội dung chuẩn bị thảo luận, làm bài tập nhóm, thuyết trình ở chương mục (nếu có). Trường khi rà soát nội dung giảng dạy học phần cần rà soát trước CLO, trên cơ sở đó rà soát nội dung, phương pháp giảng dạy, đảm bảo sự phù hợp với CLO. Cần tổ chức bồi dưỡng nhiều hơn cho giảng viên về

phương pháp giảng dạy. Phát huy lợi thế quy mô nhỏ, Trường nên nghiên cứu triển khai phương pháp Lectures-Seminars.

5. Trường rà soát lại Quyết định số 3447/QĐ-ĐHTCM ngày 30/12/2022, bổ sung và hoàn thiện Phụ lục 19, Phụ lục 30 và cấu trúc của đề thi tự luận. Trường cần đưa nội dung ma trận đề thi vào đề cương chi tiết để đảm bảo đánh giá theo yêu cầu của Trường và đáp ứng CLO. Trường/Khoa cần giám sát hơn công tác làm đề thi, xây dựng đáp án đề thi. Thực hiện phân tích bài bản độ tin cậy, độ giá trị đề thi, phương pháp đánh giá. Trường cần có kế hoạch đẩy nhanh tiến độ làm ngân hàng câu hỏi thi. Việc trả thù lao làm ngân hàng câu hỏi theo số tín chỉ sẽ không khuyến khích bộ môn, giảng viên là nhiều câu hỏi thi. Trường nên xem xét rút ngắn thời gian phúc khảo bài thi. Trong đợt khảo sát tiếp theo, Trường nên chuẩn hóa phiếu khảo sát, bổ sung thêm câu hỏi về thời gian trả bài; phân tích kết quả khảo sát cho từng kỳ khảo sát.

6. Cần bổ sung vào kế hoạch/chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa các chỉ số đánh giá thực hiện công việc, có đối sánh với kế hoạch/chiến lược phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên, xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh, năng lực phục vụ cộng đồng, năng lực lựa chọn và áp dụng các phục vụ cộng đồng, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hằng năm. Trường/Khoa cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Cần bổ sung Quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường để đảm bảo đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định.

7. Tiếp tục rà soát và phân tích tình hình thực tế về tải trọng công việc của nhân viên hỗ trợ để đề xuất chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân làm việc kịp thời và phù hợp. Hoàn thiện và ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên hiệu quả công việc, đặc biệt cần cụ thể hóa tiêu chí đánh giá đối với các vị trí hỗ trợ các chương trình chất lượng cao Tiếng Anh toàn phần. Phân tích và sử dụng kết quả khảo sát của các bên liên quan (giảng viên, người học, phòng/ban liên quan) về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Phân tích cụ thể tương quan chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách nhằm thu hút được thí sinh giỏi vào học chương trình chất lượng cao. Trường cần tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Cần đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Trường cần xem xét nâng cấp, xây dựng mới các khu tự học, vui chơi, sinh hoạt đội nhóm cho người học tại cơ sở đào tạo của Viện phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của Trường.

9. Trường cần thêm phòng làm việc cho phó giáo sư theo quy định, có kế hoạch đầu tư nâng cấp/thay mới thiết bị máy tính và bố trí thiết bị hợp lý cho các phòng thực hành tại cơ sở Nguyễn Trọng Tuyển. Trường cần đầu tư mở rộng diện tích phòng đọc, phòng sinh



hoạt tại thư viện. Cần bổ sung nguồn học liệu (tài liệu bắt buộc) bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm); lựa chọn giáo trình để thay thế bài giảng bảo đảm quy định đáp ứng theo danh mục tài liệu giáo trình chính – giáo trình tham khảo ở các học phần theo chương trình đào tạo. Trường cần cải thiện tốt hơn nữa hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Triển khai việc phản hồi với các bên liên quan về việc sử dụng ý kiến để các hoạt động cải tiến của chương trình đào tạo. Việc định kỳ rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra chưa được triển khai có tính hệ thống đến toàn thể giảng viên và người học. Chưa đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo. Tăng cường giám sát và cải thiện chất lượng dịch vụ của các đơn vị chức năng thông qua kết quả khảo sát. Nghiên cứu và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng về dịch vụ hỗ trợ dành cho các đơn vị có chức năng đặc thù (thư viện, phòng máy tính, căn tin) để nâng cao chất lượng và tạo giá trị vượt trội cho Trường và Khoa. Đối sánh ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua các năm giúp đánh giá được mức độ cải tiến và kiểm soát chất lượng được chặt chẽ hơn. Kiểm soát việc thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động của các đơn vị sau khi có dữ liệu khảo sát thu được một cách bài bản hơn.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh doanh quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

